

Số:13/2016/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về hạn mức giao đất ở mới; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có đất ở và đất vườn, ao liền kề; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh

(ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND, ngày 15/01/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND, ngày 03/12/2004,

Căn cứ Luật Đất đai, ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD, ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tại Tờ trình số 832/TTr-STNMT, ngày 06/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định về hạn mức giao đất ở mới; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có đất ở và đất vườn, ao liền kề; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long *(ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND, ngày 15/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)* cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 3:

“1. Các thửa đất được hình thành từ việc tách thửa phải đảm bảo có diện tích, chiều rộng và chiều sâu so với chỉ giới xây dựng (đường giới hạn cho phép xây dựng công trình trên thửa đất) không nhỏ hơn mức quy định tối thiểu như sau:

| Hạng mục | Mức diện tích tối thiểu (m ²) | Chiều rộng tối thiểu (m) | Chiều sâu tối thiểu so với chỉ giới xây dựng (m) |
|---|---|--------------------------|--|
| a. Đất nông nghiệp | | | |
| - Các phường thuộc thành phố, thị xã và các thị trấn | | | |
| + Tiếp giáp với đường phố có lộ giới $\geq 20m$ | 45 m ² | $\geq 5 m$ | $\geq 5 m$ |
| + Tiếp giáp với đường phố có lộ giới $< 20m$ hoặc tiếp giáp với các hẻm, đường phố không có lộ giới, hoặc những thửa đất còn lại của phường, thị trấn. | 36 m ² | $\geq 4 m$ | $\geq 4 m$ |
| - Các xã thuộc thành phố, thị xã | $\geq 100 m^2$ | | |
| - Các xã thuộc huyện | $\geq 200 m^2$ | | |
| b. Đất ở: áp dụng đối với các phường, xã, thị trấn thuộc huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh | | | |
| - Tiếp giáp với đường phố có lộ giới $\geq 20m$ | 45 m ² | $\geq 5 m$ | $\geq 5 m$ |
| - Tiếp giáp với đường phố có lộ giới $< 20m$ hoặc tiếp giáp với các hẻm, đường phố không có lộ giới hoặc những thửa đất còn lại của xã, phường, thị trấn. | 36 m ² | $\geq 4 m$ | $\geq 4 m$ |
| c. Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở: | 40 m ² | $\geq 4 m$ | $\geq 4 m$ |

2. Sửa đổi Điểm a, Khoản 2, Điều 3:

“a) Đối với khu vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch là đất ở: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tách thửa đất nông nghiệp để chuyển mục đích sang đất ở hoặc chuyển quyền sử dụng đất thì diện tích tối thiểu của thửa đất mới được hình thành do tách thửa và thửa đất còn lại sau khi tách thửa áp dụng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.”

3. Bổ sung Điểm d, Khoản 2, Điều 3 :

“d) Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần diện tích của thửa đất nông nghiệp sang đất ở, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở mà phần diện tích còn lại của thửa đất nhỏ hơn diện tích tối thiểu quy định tại điểm a, khoản 1, điều này và thuộc phạm vi lộ giới thì không thực hiện việc tách thửa, chỉ đo đạc xác định phạm vi phần diện tích chuyển mục đích để thực hiện thủ tục chuyển mục đích. Thửa đất sau khi chuyển mục đích sử dụng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như trường hợp thửa đất có nhiều mục đích sử dụng quy định tại Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường”

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày ký ban hành và được đăng công báo tỉnh. Những hồ sơ đã nộp để thực hiện thủ tục hành chính về tách, hợp thửa trước ngày quyết định này có hiệu lực, nếu chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thì được thực hiện theo quy định của quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế, thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU và HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- CT và PCT. UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- Báo Vĩnh Long (đăng báo);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- BLĐ. VP.UBND tỉnh (để theo dõi);
- Các Phòng Nghiên cứu-thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 4.08.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Nguyễn Văn Quang